

Ngày	27,700 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.8%	-1.9%	-8.8%

2024		
ROE	11.3%	+/- YoY ▼ 0.2%

Q4/24		
DT thuần	3,348	QoQ ▲ 414 ▲ 14.1%
		YoY ▲ 595 ▲ 21.6%
	tỷ VNĐ	

2024		
DT thuần	11,732	YoY ▲ 2,176 ▲ 22.8%
	tỷ VNĐ	

Q4/24		
LN gộp	576	QoQ ▼ 56.0 ▼ 8.8%
		YoY ▲ 75.0 ▲ 15.0%
	tỷ VNĐ	

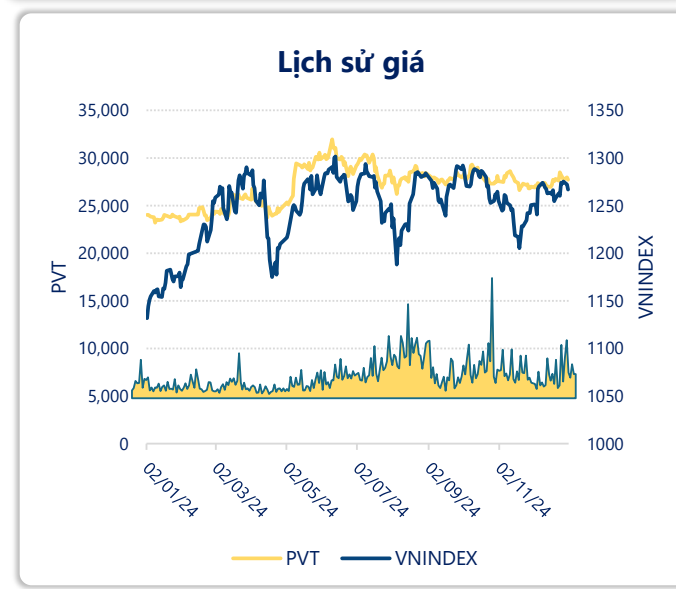
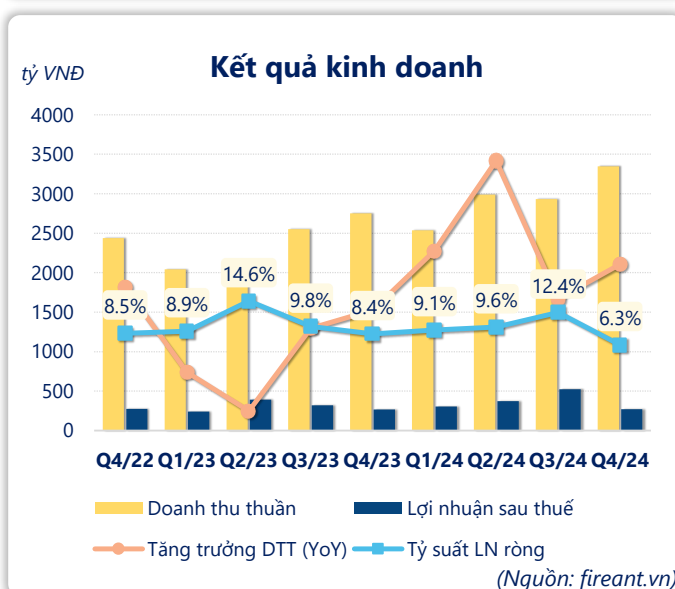
2024		
LN gộp	2,444	YoY ▲ 606 ▲ 32.9%
	tỷ VNĐ	

Q4/24		
LN thuần	303	QoQ ▼ 182 ▼ 37.5%
		YoY ▲ 4.00 ▲ 1.3%
	tỷ VNĐ	

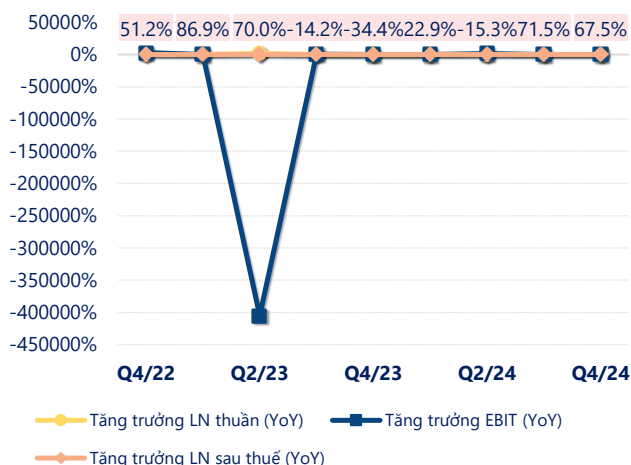
2024		
LN thuần	1,688	YoY ▲ 342 ▲ 25.4%
	tỷ VNĐ	

Q4/24		
LN sau thuế	271	QoQ ▼ 251 ▼ 48.0%
		YoY ▲ 3.00 ▲ 1.2%
	tỷ VNĐ	

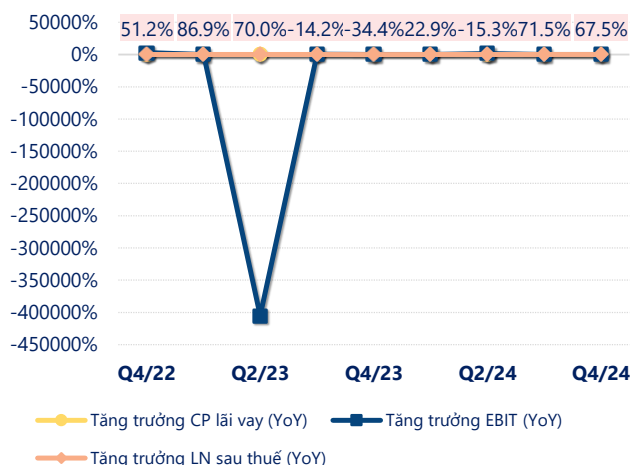
2024		
LN sau thuế	1,470	YoY ▲ 248 ▲ 20.3%
	tỷ VNĐ	



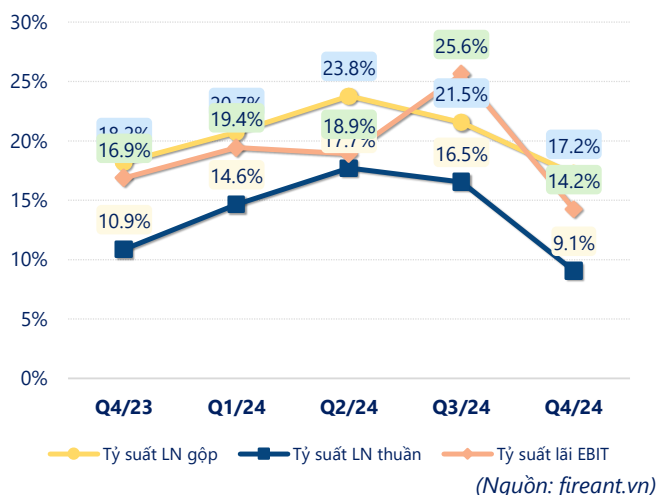
Tăng trưởng lợi nhuận



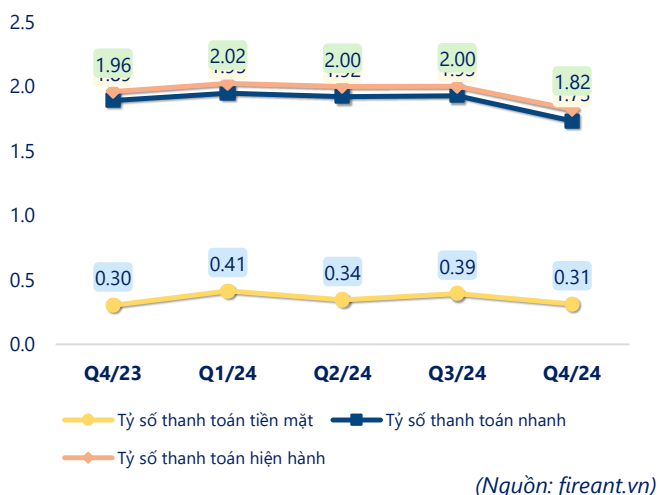
Tăng trưởng chi phí



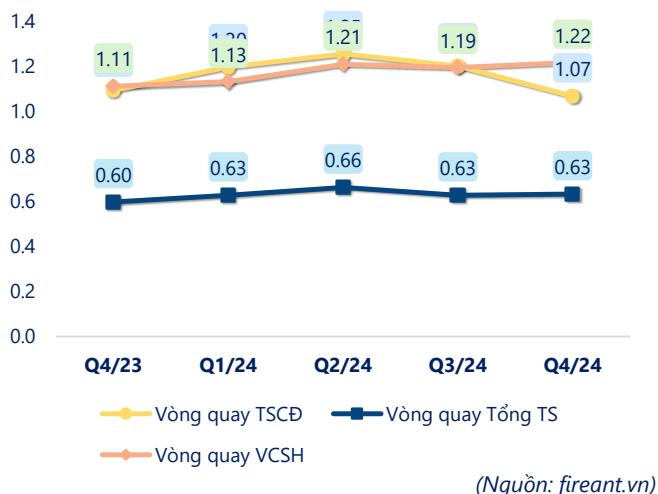
Tỷ suất lợi nhuận



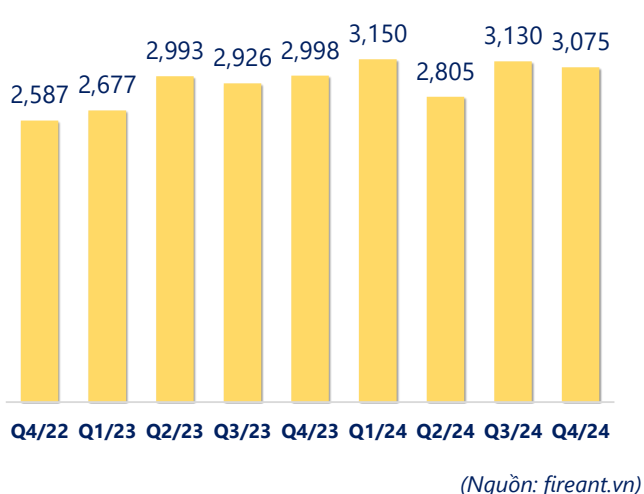
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3,348	2,753	21.6%	11,732	9,556	22.8%
Giá vốn hàng bán	2,772	2,252	23.1%	9,288	7,717	20.4%
Lợi nhuận gộp	576	501	15.0%	2,444	1,838	32.9%
Doanh thu HĐTC	101	94.5	6.9%	307	371	-17.4%
Chi phí TC	173	138	25.5%	574	466	23.1%
Chi phí lãi vay	112	107	4.7%	418	355	17.6%
LN trong công ty LKLD	3.03	7.91	-61.7%	17.0	26.4	-35.7%
Chi phí bán hàng	5.97	3.22	85.3%	16.6	13.4	23.9%
Chi phí QLDN	198	163	21.6%	489	410	19.2%
LN thuần từ HĐKD	303	299	1.3%	1,688	1,346	25.4%
Lợi nhuận khác	61.7	58.1	6.1%	180	202	-10.9%
LN trước thuế	365	357	2.2%	1,868	1,549	20.6%
Lợi nhuận sau thuế	271	268	1.2%	1,470	1,222	20.3%
LNST của CĐ cty mẹ	210	230	-8.5%	1,093	972	12.4%

(Nguồn: fireant.vn)

